TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/DS-ST
Ngày: 17/9/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Triều

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Đặng Thanh Liêm

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Dáng Hướng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST- DS ngày 10/6/2019 về "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2019/QĐXXST-DS ngày 8/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Nhật N, sinh năm 1954 (có mặt)

Cư trú: Số 99, đường Vòng Núi Sam, Khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Bà Trần Thị Liên H, sinh năm 1957, địa chỉ: Số 43, tổ 12, đường Quang Trung, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. (Giấy ủy quyền ngày 18/6/2019).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cư trú: Tổ 5, ấp Tân Hiệp, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cư trú: Ấp Bình Chánh 2, xã Bình Mỹ, huyện Vhâu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Nhật N (do bà Trần Thị Liên H đại diện theo ủy quyền) trình bày: Vào ngày 26/9/2018, vợ chồng ông Nguyễn Phước Đ, bà Nguyễn Thị Bích T có hỏi vay của bà Nguyễn Nhật N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để làm ăn. Khi vay có làm biên nhận nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng và không có thế chấp tài sản. Sau khi vay, ông Đ, bà T không trả vốn, chỉ đóng lãi được 4.200.000 đồng. Mặc dù bà N nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng ông Đ, bà T vẫn không thực hiện.

Nay bà Nguyễn Nhật N yêu cầu ông Nguyễn Phước Đ, bà Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm trả số tiền vốn 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Phước Đ, bà Nguyễn Thị Bích T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Đ, bà T vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Nhật N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều chấp hành đúng với quy định của pháp luật; riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Về trình tự thụ lý, biên bản tống đạt, gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, qua xem xét toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Nhật N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Phước Đ, bà Nguyễn Thị Bích T vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà T.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Nhật N với bị đơn ông Nguyễn Phước Đ, bà Nguyễn Thị Bích T thực tế có xảy ra nó được chứng minh bằng biên nhận nợ. Tại biên nhận nợ ngày 26/9/2018 có nội dung: *"Tôi tên Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1977; vợ tên Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1983 vợ chồng chúng tôi có mượn của bà Nguyễn Nhật N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)"*

Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Đ, bà T nhưng ông Đ, bà T vắng mặt và cũng không có văn

bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 26/9/2018 do ông Đ, bà T ký buộc ông Đ, bà T có trách nhiệm trả cho bà N số tiền vốn 30.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện, bà N yêu cầu trả vốn và tính lãi suất theo quy định pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả vốn. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Đ, bà T bị buộc trả nợ, nên phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 177, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Nhật N

- Buộc ông Nguyễn Phước Đ, bà Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Nhật N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn bà Nguyễn Nhật N.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Phước Đ, bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)

- Bà Nguyễn Nhật N không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000243, ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều